

CÔNG TY TNHH TIỀN ĐỨC GROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TIỀN ĐỨC GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TIEN DUC GROUP LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt: TIEN DUC GROUP LTC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109771240

3. Ngày thành lập: 11/10/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 26 ngách 135/48 Nguyễn Văn Cừ, Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0931325984

Fax:

Email: tienducgroup159@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng	4632
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
3.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng	4722
4.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
5.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
6.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ cho thuê lại lao động)	7830
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
8.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
9.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
10.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
11.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
12.	Cung ứng lao động tạm thời	7820

13.	Xây dựng nhà để ở	4101
14.	Xây dựng nhà không để ở	4102
15.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
16.	Phá dỡ	4311
17.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
18.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
19.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
20.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
21.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
22.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất giường, tủ, bàn ghế bằng gỗ	3100
23.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
24.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho ngoại quan; Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho loại khác	5210
25.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
26.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động kiến trúc; Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác	7110
27.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu	7730
28.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
29.	Dịch vụ đóng gói	8292
30.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo về sự sống; Đào tạo chăm sóc sức khoẻ bản thân	8559
31.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
32.	Hoạt động của hệ thống cơ sở chính hình, phục hồi chức năng Chi tiết: Hoạt động phục hồi chức năng	8692
33.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động chăm sóc, điều dưỡng tập trung	8699
34.	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng Chi tiết: Cơ sở chăm sóc sức khoẻ tại nhà	8710
35.	Hoạt động chăm sóc sức khoẻ người có công, người già và người khuyết tật không có khả năng tự chăm sóc Chi tiết: Hoạt động chăm sóc sức khoẻ người già	8730

36.	Giáo dục thể thao và giải trí Chi tiết: Dạy thể dục, dạy yoga, dạy dưỡng sinh	8551
37.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
38.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
39.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
40.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663(Chính)
41.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
42.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Trừ lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; Trừ bán lẻ tem và tiền kim loại; Trừ bán lẻ vàng miếng, vàng nguyên liệu	4773
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
45.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
46.	Đại lý du lịch	7911
47.	Điều hành tua du lịch	7912
48.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
49.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
50.	Trồng cây lâu năm khác Chi tiết: Trồng cây cảnh lâu năm; Trồng cây lâu năm khác còn lại	0129
51.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước	4322
52.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
53.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
54.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
55.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
56.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
57.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
58.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, tại địa điểm mà khách hàng yêu cầu như tiệc hội nghị cơ quan, doanh nghiệp, đám cưới, các công việc gia đình khác....	5621
59.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể	5629
60.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
61.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010

62.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
63.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
64.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
65.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
66.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
67.	Doanh nghiệp chỉ hoạt động, sản xuất kinh doanh sau khi đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Địa chỉ thường trú: _____
 Địa chỉ liên lạc: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THU HÀ Giới tính: Nữ
 Chức danh: Giám đốc
 Sinh ngày: 05/09/1984 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001184003053
 Ngày cấp: 17/03/2017 Nơi cấp: Cục trưởng cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
 Địa chỉ thường trú: Số nhà 26 ngách 135/48 Nguyễn Văn Cừ, Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
 Địa chỉ liên lạc: Số nhà 26 ngách 135/48 Nguyễn Văn Cừ, Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội